

Số: **41/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Đại, ngày 12 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 646a/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Trần Nhật L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04** tháng **02** năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Trần Nhật L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị O và anh Trần Nhật L thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị O đồng ý để anh Trần Nhật L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên:

1. Trần Nhật L1, sinh ngày 10/01/2006 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu L1.

2. Trần Bảo N, sinh ngày 16/10/2013.

Chị Nguyễn Thị O có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với anh Trần Nhật L

số tiền là 500.000 đồng/tháng/ 01 con chung (Năm trăm nghìn đồng một tháng đối với một con chung). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (là ngày 12/02/2020) cho đến khi cháu L1, cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị O không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Nhật L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vậy tổng cộng án phí: chị Nguyễn Thị O chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị O đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007994 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã H (Số 66/2005);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

